TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát Vên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lương Thị Tuyền v**, sinh năm 1988; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: **Trần Văn V**, sinh năm 1986; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lương Thị Tuyền v trình bày: Bà Lương Thị Tuyền v và ông Trần Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 28/01/2008. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ông V thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm bà V và gia đình bà V. Vì con nên bà V cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm

2019 cho đến nay, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Nhật Gia U sinh ngày 23/10/2010; hiện hai cháu đang sinh sống với bà V. Ly hôn, bà V yêu cầu được nuôi hai con chung; không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà V không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao hai con chung Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Nhật Gia U sinh ngày 23/10/2010 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên HĐXX xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lương Thị Tuyền v và bị đơn Trần Văn V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 28/01/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của UBND xã H tại biên bản xác minh ngày 02/11/2021. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của Kiểm sát Vên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Nhật Gia U sinh ngày 23/10/2010, hiện do nguyên đơn đang nuôi dưỡng. Xét thấy, hai cháu N và U lâu nay do nguyên đơn nuôi dưỡng, cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với nguyên đơn. Để tạo điều kiện cho hai cháu N và U phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; giao hai cháu N và U cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát Vên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Lương Thị Tuyền v phải chịu án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Thị Tuyền v.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Lương Thị Tuyền v được ly hôn với bị đơn Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Nhật Gia U sinh ngày 23/10/2010, cho nguyên đơn Lương Thị Tuyền v trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Trần Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Lương Thị Tuyền v phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002086 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã H
CNKH số 82 ngày 28/01/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên **Lương Tấn Nghị** **Nguyễn Thị Kim Thúy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Bình 1
CNKH số 82 ngày 28/01/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thúy